

Bản án số: 227/2019/HS-PT

Ngày 13 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **Ngô Duy Đ** về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Duy Đ; sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: số nhà 299 P2, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Ngô Văn L1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1963, trú tại: Xóm 13, thôn Tr, xã A, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Bị cáo là con lớn trong gia đình có 02 anh em, em nhỏ đã chết. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 12/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 5 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tháng 04/2008, chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 02 người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 17/7/2018, Nguyễn Thanh B, Ngô Duy Đ, Hoàng Xuân T, Ân Văn V ngồi uống cà phê tại phòng khách số nhà 514 đường P, phường Q, thành phố K (Nhà của anh Hoàng Văn C cho chị Bùi Thị Th thuê để bán cà phê). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T, B, V, Đ rủ nhau đánh bài dưới hình thức xì tố (xì tẩy) thắng thua bằng tiền. Cách chơi: Lấy bộ bài tây 52 lá, bỏ ra các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 chỉ lấy các quân bài 9, 10, J, Q, K, A để chơi (theo thứ tự nhỏ nhất là số 9 đến số lớn nhất là A). Bắt đầu chơi sẽ chia cho mỗi người hai lá bài, một lá bài úp và một lá bài ngửa, căn cứ vào lá bài ngửa của ai cao nhất thì người đó có quyền được đặt thêm tiền vào ván bài gọi là “tố”, những người khác nếu đồng ý chơi thì đặt tiền tiếp theo cho người tố tiền đầu tiên để theo hoặc nếu dừng chơi thì úp bài. Sau khi đặt tiền xong thì kết thúc vòng chơi đó, người chơi tiếp tục rút các lá bài 3, 4, 5, tương ứng mỗi lá bài là một vòng chơi và mỗi vòng rút bài lại tiếp tục tố thêm tiền vào ván bài, mỗi lần tố từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ai không theo thì bỏ cuộc và thua số tiền đã đặt trước đó. Khi đã đủ 5 lá bài, những người còn lại đang chơi sẽ ngửa lá bài đã úp trước đó và so sánh bộ liên kết các lá bài giữa những người chơi với nhau, ai có bộ liên kết lớn nhất sẽ là người thắng cuộc và ăn toàn bộ số tiền trong ván chơi và tiếp tục chơi ván mới. Đến 11 giờ 15 phút ngày 17/7/2018 khi T, B, Đ, V đang chơi, bị tổ công tác phòng chống tệ nạn xã hội thuộc phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Kon Tum phát hiện bắt quả tang 04 bị cáo đang đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 69.000.000 đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc (trong đó thu giữ của: Nguyễn Thanh B 7.500.000 đồng, Ngô Duy Đ 41.500.000 đồng, Hoàng Xuân T 8.500.000 đồng, Ân Văn V 11.500.000 đồng). Công an tỉnh KonTum phát hiện bắt quả tang, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật của vụ án. Các bị cáo đã chơi được 04 ván bài, trong đó Đ thắng được 6.000.000 đồng, V thắng được 1.500.000 đồng, B không thắng không thua, T thua 7.500.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh B, Ngô Duy Đ, Hoàng Xuân T, Ân Văn V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Ngô Duy Đ, Hoàng Xuân T, Ân Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/9/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2019). Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố K, tỉnh KonTum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2019). Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Ân Văn V 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2019).

Giao bị cáo cho UBND phường P1, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo (Ngô Duy Đ, Nguyễn Thanh B, Hoàng Xuân T, Ân Văn V) 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2019, bị cáo Ngô Duy Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng bị cáo Ngô Duy Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn phúc thẩm; bị cáo thoả mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Duy Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng tội danh và hành vi mà bị cáo đã thực hiện, chỉ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/7/2018, tại số nhà 514 đường P, phường Q, thành phố K, các bị cáo Ngô Duy Đ, Nguyễn Thanh B, Hoàng Xuân T, Ân Văn V đánh bài xì tố trái phép dưới hình thức thắng thua bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 69.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh B dùng 7.500.000 đồng để đánh bạc, B không thắng cũng không thua; bị cáo Ngô Duy Đ dùng 41.500.000 đồng để đánh bạc (thắng 6.000.000 đồng); bị cáo Hoàng Xuân T dùng 8.500.000 đồng để đánh bạc (thua bạc số tiền 7.500.000); bị cáo Ân Văn V dùng 11.500.000 đồng để đánh bạc (thắng bạc 1.500.000 đồng). Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trong kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Duy Đ, nêu ra các lý do để được xin hưởng án treo là đã nhận thức ra lỗi lầm, thành khẩn, hiện nay điều kiện gia đình rất khó khăn; bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; ngày 02/4/2019 đã báo cho Công an thành phố K về một đối tượng nghi vấn, sau đó Công an kiểm tra và bắt giữ đối tượng nghi vấn liên quan đến ma túy. Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn, trong vụ án này các bị cáo nhất thời phạm tội, do đó khi xét xử sơ thẩm Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mức án cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có bà nội là Ngô Thị M được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì (có bản phô tô Huy chương và xác nhận của UBND xã A, huyện T1, tỉnh Thái Bình). Đây là tình tiết

giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng do chưa xuất trình nên chưa được áp dụng ở cấp sơ thẩm. Về tình tiết có báo cơ quan chức năng về đối tượng nghi vấn ma túy, tình tiết này có xác nhận của Trưởng công an thành phố K, lúc 9h30' ngày 02/4/2019 ông Ngô Văn Đ có đến Công an thành phố K báo tin và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã có quyết định khởi tố bị can đối tượng có tên Sang như xác nhận ở đơn trình bày. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn tội phạm (theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS). Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo có xuất trình đơn đề ngày 06/8/2019 (có xác nhận UBND phường L, thành phố K) hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Ngày 13/5/2019, vợ bị cáo Ngô Duy Đ là Nguyễn Thị C1 đã nộp vào Kho bạc nhà nước Kon Tum khoản tiền 10.000.000 đồng tiền phạt theo Bản án sơ thẩm. Mặt khác, xét về nhân thân, vào năm 2003 bị cáo Ngô Duy Đ bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tháng 4/2008 đã chấp hành xong hình phạt tù và khi phạm tội này bị cáo là người chưa thành niên, khác với nhân thân của người phạm tội đã thành niên.

Từ những tình tiết và chứng cứ mới như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy trường hợp bị cáo Ngô Duy Đ thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS, do vậy cần tạo cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại cộng đồng, chịu sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục và răn đe. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Trong vụ án này, Toà án cấp sơ thẩm xử cho các bị cáo Nguyễn Thanh B, Hoàng Xuân T và Ân Văn V được hưởng án treo nhưng không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu sót. Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu đề Toà án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Duy Đ, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao bị cáo Ngô Duy Đ cho UBND phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Ngô Duy Đ không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- UBND p. L, tp. Kon Tum, t. Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường